

Số: 288 /QĐ-BV

Hà Giang, ngày 02 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc triển khai các dịch vụ kỹ thuật
thuộc các chuyên khoa Tim mạch, và Điện quang

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BV, ngày 02/02/2018 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy chế làm việc;

Căn cứ Quyết định số 1316/QĐ-SYT ngày 12/02/2014 của Giám đốc Sở y tế Hà Giang về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh được thực hiện tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện;

Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-SYT, ngày 17/12/2020 của Sở Y tế Hà Giang về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật chuyên môn đối Bệnh viện Đa khoa tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-SYT, ngày 01/02/2021 của Sở Y tế Hà Giang về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật chuyên môn đối Bệnh viện Đa khoa tỉnh;

Căn cứ công văn số 244/BHXXH-GĐBHYYT, ngày 01/3/2021 của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Hà Giang về trả lời triển khai DVKT mới của Bệnh viện Đa khoa tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng KHTH, Trưởng khoa CDHA, Tim Mạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho các khoa CDHA, khoa Tim Mạch và các khoa lâm sàng tổ chức triển khai các dịch vụ kỹ thuật như sau: *(Có danh mục kèm theo)*

Điều 2. Giao cho phòng TCKT phối hợp với phòng CNTT&TT cập nhật kỹ thuật dịch vụ theo Căn cứ Thông tư 13/2019/TT-BYT, ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39/2018/TT-BYT, ngày 20/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các Bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

Phòng VTTBYT, khoa Dược cung ứng đầy đủ vật tư, hóa chất, thuốc theo quy định.

Điều 3. Căn cứ hướng dẫn về giá trị của kỹ thuật. Bác sỹ các khoa lâm sàng chỉ định dịch vụ phù hợp với tình trạng bệnh, góp phần nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị và theo dõi tiến triển của bệnh.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Trưởng khoa, phòng KHTH, TCKT, HCQT, CNTT&TT, CDHA, Tim Mạch và các khoa liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ban Giám đốc;
- Sở Y tế Hà Giang;
- BHXH tỉnh Hà Giang;
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, KHTH.



Bs CKII. Phạm Anh Văn

DANH MỤC KỸ THUẬT TRIỂN KHAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 288/QĐ-BV, ngày 02/3/2021)

TT	Mã tương đương	Mã TT 43, 21	Tên theo Danh mục kỹ thuật tại Thông tư 43,50,21
II. NỘI KHOA			
B. TIM MẠCH			
1	02.0069.0054	2.69	Bít lỗ thông liên nhĩ/liên thất/ống động mạch
2	02.0078.0054	2.78	Đặt filter lọc máu tĩnh mạch chủ
3	02.0081.0054	2.81	Đặt bóng đối xung động mạch chủ
4	02.0103.0054	2.103	Nong hẹp van 2 lá bằng bóng 1noue
5	02.0104.0054	2.104	Nong van động mạch chủ
6	02.0106.0054	2.106	Nong van động mạch phổi
7	02.0107.0054	2.107	Nong màng ngoài tim bằng bóng trong điều trị tràn dịch màng ngoài tim mạn tính
8	02.0125.0053	2.125	Thông tim chẩn đoán (Dưới DSA)
9	02.0126.0053	2.126	Thông tim và chụp buồng tim cản quang
10	02.0440.0054	2.440	Hút huyết khối trong động mạch vành
11	02.0467.0054	2.467	Bít ống động mạch bằng dụng cụ qua da
XVIII. ĐIỆN QUANG			
Đ. KỸ THUẬT ĐIỆN QUANG MẠCH MÁU VÀ CAN THIỆP			
8. Điện quang tim mạch			
12	18.0658.0054	18.658	Chụp, nong động mạch vành bằng bóng
13	18.0659.0054	18.659	Chụp, nong và đặt stent động mạch vành
14	18.0661.0053	18.661	Thông tim ống lớn [dưới DSA]
15	18.0662.0054	18.662	Nong van hai lá [dưới DSA]
16	18.0663.0054	18.663	Nong van động mạch chủ [dưới DSA]
17	18.0664.0054	18.664	Nong van động mạch phổi [dưới DSA]
18	18.0665.0054	18.665	Bít thông liên nhĩ [dưới DSA]
19	18.0666.0054	18.666	Bít thông liên thất [dưới DSA]
20	18.0667.0054	18.667	Bít ống động mạch [dưới DSA]
21	18.0672.0055	18.672	Chụp nong động mạch ngoại biên bằng bóng [dưới DSA]

